

Số: **896**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **16** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển, hải đảo đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 với các nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

Thiết lập hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và phương tiện hiện đại, đạt trình độ tiên tiến phục vụ công tác điều tra cơ bản, quan trắc, kiểm soát, bảo vệ môi trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về biển, hải đảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, hải đảo trong tình hình mới, góp phần đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường năng lực quan trắc tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

- Đầu tư, nâng cấp mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường biển, hải đảo, bao gồm: 32 trạm quan trắc tổng hợp tài nguyên và môi trường, 25 trạm radar biển, 35 trạm phao biển theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016.

- Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm DGPS Hải Phòng, Quảng Nam và Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp; điều tra, khảo sát; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

- Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ điều tra, khảo sát, kiểm soát ô nhiễm và quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cho Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật thiết yếu phục vụ điều tra cơ bản cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

- Đầu tư đội tàu nghiên cứu biển, điều tra tài nguyên, môi trường biển, đóng mới 06 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển, bao gồm: 03 tàu có dung tích 3.000 GT, 02 tàu có dung tích 600 GT và 01 tàu có dung tích 500 GT.

3. Đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tích hợp và hiện đại hóa công tác quản lý tổng hợp tài nguyên – môi trường biển và hải đảo.

4. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ điều tra cơ bản cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; cơ sở vật chất phục vụ hợp tác quốc tế, nghiên cứu về rác thải nhựa đại dương; cơ sở lưu trữ, bảo quản mẫu vật và nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo miền Trung và miền Tây Nam bộ.

5. Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển.

6. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác giữa tư nhân và nhà nước, trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực quan trắc, điều tra, khảo sát, nghiên cứu khoa học biển và kiểm soát, bảo vệ môi trường biển.

7. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có biển trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án đảm bảo chia sẻ thông tin, dữ liệu; khai thác tối đa năng lực, kinh nghiệm, phương tiện, trang thiết bị trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình.

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án được ban hành kèm theo Quyết định này).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan bảo đảm tiến độ của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra và định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chương trình.

2. Bộ Quốc phòng xây dựng, phê duyệt và triển khai dự án đóng tàu điều tra, nghiên cứu biển của Quân chủng Hải quân theo quy định hiện hành phù hợp với tiến độ triển khai Chương trình.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn kinh phí đầu tư phát triển để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo tiến độ đã được xác định tại Chương trình.

4. Bộ Tài chính bố trí đủ kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình theo quy định.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ cân đối nguồn vốn khoa học công nghệ để triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học công nghệ của Chương trình theo tiến độ.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được phân công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm tiến độ triển khai Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có biển;
- Văn phòng Trung ương Đảng ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
các Vụ: CN, NN, KTTH, NC;
- Lưu: VT, KGVX (2) LTKH. 16

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH
“TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT PHỤC VỤ
QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030”
(Kèm theo Quyết định số 896 /QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2020
của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | NGUỒN VỐN | GHI CHÚ |
|-----------|---|-----------------------------|----------------------|---------|
| A | Giai đoạn 2020 – 2025 | | | |
| I | Tăng cường năng lực quan trắc tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | | | |
| 1 | Đầu tư mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường biển, hải đảo: trạm quan trắc tổng hợp, trạm radar biển và trạm phao biển (giai đoạn 2020– 2025) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 2 | Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm DGPS (Hải Phòng, Quảng Nam và Bà Rịa Vũng Tàu) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| II | Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp; điều tra, khảo sát; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo | | | |
| 3 | Đầu tư đội tàu nghiên cứu biển, điều tra tài nguyên môi trường biển | | | |
| 3.1 | Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 3000GT) (giai đoạn 2021 – 2025) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 3.2 | Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 600GT) (giai đoạn 2021 – 2025) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 3.3 | Đầu tư đóng mới 01 tàu đo đạc và nghiên cứu biển cho Quân chủng Hải quân (tổng dung tích khoảng 500 GT) | Bộ Quốc phòng | Ngân sách Trung ương | |
| 4 | Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật thiết yếu phục vụ điều tra, khảo sát và quản lý tổng hợp tài nguyên - môi trường biển và hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |

| TT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | NGUỒN VỐN | GHI CHÚ |
|------------|--|----------------------------------|---|--|
| III | Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và hiện đại hóa công tác quản lý tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | | | |
| 5 | Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tích hợp và hiện đại hóa công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Vốn vay ODA hoặc vốn ngân sách Trung ương | Dự kiến vay vốn ODA của Chính phủ Cộng hòa Pháp; trường hợp vốn vay ODA không khả thi, sẽ sử dụng vốn ngân sách trung ương |
| IV | Tăng cường năng lực cơ sở vật chất cho hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | | | |
| 6 | Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ điều tra cơ bản cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | Chỉ đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ về đầu tư |
| 7 | Đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất phục vụ hợp tác quốc tế, nghiên cứu về rác thải nhựa đại dương | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 8 | Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trữ, bảo quản mẫu vật và nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo miền Trung | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 9 | Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo cho các Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển (giai đoạn 2021 – 2025) | Ủy ban nhân dân các tỉnh có biển | Ngân sách Địa phương | |
| B | Giai đoạn 2026 – 2030 | | | |
| I | Tăng cường năng lực quan trắc tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | | | |
| 1 | Đầu tư mạng lưới quan trắc tài | Bộ Tài | Ngân sách | |

| TT | TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | NGUỒN VỐN | GHI CHÚ |
|------------|---|---|-------------------------|---------|
| | nguyên môi trường biển, hải đảo: trạm quan trắc tổng hợp, trạm radar biển và trạm phao biển (giai đoạn 2026 – 2030) | nguyên và Môi trường | Trung ương | |
| II | Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp; điều tra, khảo sát; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và đảo | | | |
| 2 | Đầu tư đội tàu nghiên cứu, điều tra tài nguyên và môi trường biển | | | |
| 2.1 | Đầu tư đóng mới 02 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 3.000GT) (giai đoạn 2026 – 2030) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 2.2 | Đầu tư đóng mới 01 tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển (tổng dung tích 600GT) (giai đoạn 2026 – 2030) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 3 | Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ điều tra, khảo sát và quản lý tổng hợp tài nguyên - môi trường biển và hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| III | Tăng cường năng lực cơ sở vật chất cho hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | | | |
| 4 | Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trữ, bảo quản mẫu vật và nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo miền Tây Nam bộ | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Ngân sách Trung ương | |
| 5 | Tăng cường phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo cho các Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển (giai đoạn 2026 – 2030) | Ủy ban nhân dân các tỉnh có biển | Ngân sách Địa phương | |